CÔNG TY CP VẬT TƯ – XĂNG DẦU
(COMECO)
Số: 1830 /VX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu

- Mã chứng khoán: COM
- Địa chỉ: 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: 028.3821111 Fax: 028.325555
- E-mail: comeco@comeco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT số: 63-25/NQ-HĐQT và 64-25/NQ-HĐQT ngày 24/12/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty:

- Thông qua nội dung thay đổi mã ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam tại Quyết định số: 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ và sửa đổi, bổ sung vào Điều 4 Mục III (Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty) Điều lệ của Công ty.

- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua các nội dung nêu trên, cụ thể như sau:

1. Thời gian chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng): 12/01/2026.

2. Thời gian gửi tài liệu cho cổ đông (bao gồm: Thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Phiếu lấy ý kiến, Dự thảo nghị quyết): Ngày 22/01/2026.

3. Thời gian cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty: Từ ngày 22/01/2026 đến ngày 04/02/2026.

4. Thời gian kiểm phiếu và ban hành Nghị quyết: Từ ngày 05/02/2026 đến ngày 06/02/2026.

- Giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng, ban chức năng triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch của Hội đồng Quản trị.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/12/2025 tại đường dẫn: https://comeco.vn/quan-he-co-dong/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TGĐ;
- PTV;
- Lưu: VT (Nhiên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Phạm Văn Khoa

CÔNG TY CP VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63-25/NQ-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Của Hội đồng Quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ-XĂNG DẦU

Căn cứ quyết định số: 94/QĐ-TTg ngày 09/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật tư Thiết bị GTVT thành Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO);

Căn cứ Biên bản họp số: 48-25/HĐQT ngày 23/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung thay đổi mã ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số: 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

STT	Nội dung ĐKKD hiện tại		Nội dung ĐKKD theo Quyết định số: 36/2025/QĐ-TTg (mới)	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	4730 chính	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ bôi trơn và các sản phẩm nhiên liệu khác (trừ bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG))	4730 chính	Bán lẻ nhiên liệu động cơ Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ bôi trơn và các sản phẩm nhiên liệu khác (trừ bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)) trong các cửa hàng chuyên doanh.
2	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự (không hoạt động tại trụ sở)	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự (không hoạt động tại trụ sở)
3	4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn xây dựng	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn xây dựng
4	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4781	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác
5	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa, tân trang phương	9531	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa, tân trang

		tiện, thiết bị giao thông vận tải, dịch vụ rửa xe		phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, dịch vụ rửa xe
6	4541	Bán mô tô, xe máy	4783	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
7	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy Chi tiết: Sửa chữa, tân trang phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, dịch vụ rửa xe	9532	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy
8	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán vải, hàng may mặc, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động, giầy dép	4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
9	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán máy tính, phần mềm đã đóng gói, thiết bị ngoại vi (máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như máy in, photocopy, két sắt, vật tư ngành in)	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán máy tính, phần mềm đã đóng gói, thiết bị ngoại vi (máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như máy in, photocopy, két sắt, vật tư ngành in)
10	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Xuất nhập khẩu: xăng, dầu, nhớt, mỡ, gas. Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Xuất nhập khẩu: xăng, dầu, nhớt, mỡ, gas. Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ
11	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán thiết bị vệ sinh	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán thiết bị vệ sinh
12	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da
13	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa, Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán). Dịch vụ đại lý bưu chính viễn thông (trừ đại lý truy cập internet).	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
14	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh)	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh)
15	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán máy tính, phần mềm đã đóng gói, thiết bị ngoại vi (máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như máy in, photocopy, két sắt, vật tư ngành in),	4740	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông Chi tiết: Mua bán máy tính, phần mềm đã đóng gói, thiết bị ngoại vi (máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như máy in, photocopy, két sắt, vật tư ngành in), thiết bị điều hòa nhiệt

		thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (điều hòa không khí, lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, thiết bị vệ sinh)		độ, thiết bị vệ sinh (điều hòa không khí, lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, thiết bị vệ sinh)
16	4751	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác
17	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptomat), vật liệu xây dựng, thiết bị máy ngành công nghiệp - khai khoáng - lâm nghiệp và xây dựng, thiết bị vệ sinh	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptomat), vật liệu xây dựng, thiết bị máy ngành công nghiệp - khai khoáng - lâm nghiệp và xây dựng, thiết bị vệ sinh
18	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh)	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh)
19	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: môi giới bất động sản	6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: môi giới bất động sản
20	9639	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh bãi đỗ xe (thông tư 24/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010)	9690	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn Chi tiết: Kinh doanh bãi đỗ xe (Thông tư số: 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 và Thông tư số: 18/2024/TT-BGTVT ngày 31/5/2024)
21	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa cây cảnh	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
22	3314	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
23	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
			4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
24	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn

25	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
26	4513	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác		Bỏ mã ngành này
27	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh

Các mã ngành còn lại vẫn giữ nguyên như Giấy phép đăng ký doanh nghiệp hiện tại của Công ty.

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung thay đổi mã ngành, nghề kinh doanh cho phù hợp Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số: 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ vào Điều 4 Mục III (Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty) Điều lệ Công ty.

Điều 3. Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng, ban chức năng triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch của Hội đồng quản trị./.

Nơi nhận:
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Người công bố thông tin;
- Lưu VT.

(Lĩnh)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300450673-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO) THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Vĩnh Hòa

CÔNG TY CP VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 64 -25/NQ-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Của Hội đồng Quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ-XĂNG DẦU

Căn cứ quyết định số: 94/QĐ-TTg ngày 09/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật tư Thiết bị GTVT thành Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO);

Căn cứ Biên bản họp số: 48-25/HĐQT ngày 23/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thông qua việc thay đổi mã ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số: 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ và sửa đổi, bổ sung vào điều 4 mục III (Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu COMECO) Điều lệ của Công ty theo Tờ trình số: 64/TTr-HĐQT ngày 19/12/2025 của Tổng Giám đốc, trong đó có các nội dung như sau:

1. Thời gian gửi Thông báo chốt danh sách cổ đông cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán: ngày 25/12/2025.

2. Thời gian chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng): ngày 12/01/2026.

3. Thời gian gửi tài liệu cho cổ đông: ngày 22/01/2026.

4. Thời gian Công ty nhận phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty: từ 22/01/2026 đến 04/02/2026.

5. Thời gian kiểm phiếu và ban hành Nghị quyết: từ ngày 05/02/2026 đến ngày 06/02/2026.

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng, ban chức năng triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch của Hội đồng quản trị./.

Nơi nhận:
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Người công bố thông tin;
- Lưu VT.

(Lĩnh)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300450673-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Vĩnh Hòa